

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST

Ngày 02-7-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hào

Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Linh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà Phạm Thị Linh T và ông Trần Văn V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An (cũ). Nay là xã V, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Trần Thị Cẩm V1 (nữ), sinh ngày 14/6/2001, Trần Thị Cẩm T1 (nữ), sinh ngày 01/02/2006 và Trần Thị Cẩm M (nữ), sinh ngày 01/7/2009. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng

không còn tình cảm và đã sống ly thân từ cuối năm 2025 đến nay, hiện bà T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn V. Đối với 02 con chung Trần Thị Cẩm V1 và Trần Thị Cẩm T1 đã trưởng thành và sống tự lập nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung chưa thành niên Trần Thị Cẩm M có nguyện vọng được sống với bà T nếu ba mẹ ly hôn nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Cẩm M và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Bị đơn ông Trần Văn V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh của Tòa án:

Về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông V cụ thể như thế nào thì người thân trong gia đình không rõ, có nghe thông tin là ông V có mối quan hệ với người phụ nữ khác, bà T có khuyên can nhưng tình hình không cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2025 đến nay, bà T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Về công việc và thu nhập, hiện nay bà T và ông V làm ruộng khoảng hơn 1ha và đi làm thuê thêm, cả hai đều có công việc và thu nhập thường xuyên đủ điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ quan điểm và yêu cầu như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện đã được thụ lý, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa không rõ lý do, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An (cũ), nay là xã V, tỉnh Tây Ninh nên là hôn nhân hợp pháp, bà T yêu

cầu Tòa án giải quyết ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không còn hạnh phúc, đã sống ly thân từ cuối năm 2025 đến nay, vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau và bà T cương quyết ly hôn.

Đối với bị đơn ông Trần Văn V, mặc dù Tòa án đã đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, mời hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng bị đơn bỏ mặc không đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng đã không còn tồn tại trên thực tế nên căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Linh T.

[2.3] Về con chung: Bà T và ông V có 03 con chung, trong đó 02 con chung là Trần Thị Cẩm V1 và Trần Thị Cẩm T1 đã thành niên và sống tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung chưa thành niên là Trần Thị Cẩm M, sinh ngày 01/7/2009 hiện nay đã 17 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên ba mẹ ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con chung chưa thành niên khi ly hôn, còn ông V cũng không có ý kiến hay tranh chấp vấn đề nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Trần Thị Cẩm M cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nên tạm thời Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không có yêu cầu về chia tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung, tại thời điểm giải quyết việc ly hôn cũng không có ai tranh chấp về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí Hôn Nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Linh T về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Trần Văn V.

1.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Linh T được ly hôn với ông Trần Văn V.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Cẩm M (nữ), sinh ngày 01/7/2009 cho bà Phạm Thị Linh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị Linh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên lai số 0004293 ngày 06/3/2026 sang tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV9 - Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án Dân sự KV9-Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hưng-Tây Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh